BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG QUAN SÁT TRẺ TRONG QUÁ TRÌNH CHO SINH VIÊN NGÀNH MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

Nguyễn Lan Anh
Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc
Email: lananhsp0801@gmail.com

Tóm tắt: *Quan sát nói chung và quan sát trẻ trong quá trình nói riêng đang được coi là phương pháp khoa học, hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. Vì vậy, việc trang bị cho giáo viên mầm non kĩ năng quan sát trẻ trong quá trình là vô cùng cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi đề cập đến quá trình bồi dưỡng cho sinh viên ngành mầm non kĩ năng quan sát trẻ trong quá trình, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nhằm đem lại hiệu quả cho quá trình này.*
Từ khóa*: Quan sát, quan sát trẻ trong quá trình, kĩ năng, mầm non.*
Nhận bài: 17/2/2025; Biên tập: 18/2/2025; Phản biện: 20/2/2025; Duyệt đăng: 22/2/2025.

1. Mở đầu

Quan sát (QS) là một trong những điều kiện quan trọng để con người có thể hoạt động hiệu quả. Với người giáo viên mầm non (MN), năng lực QS là một năng lực vô cùng cần thiết trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường, giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Hiện nay, quan sát trẻ theo quá trình (QSTTQT) được coi là phương pháp khoa học hiệu quả đang được Bộ Giáo dục triển khai rộng rãi, hướng tới xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm trên khắp cả nước. Người giáo viên có kĩ năng (KN) QS, biết phối hợp nhuần nhuyễn giữa QSTTQT với QS tức thời, có chủ đích trong từng hoạt động sẽ có tác động tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tổ chức các hoạt động cho trẻ ở trường MN. Vì vậy, việc bồi dưỡng cho sinh viên ngành MN KN QSTTQT là vô cùng cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Quan sát, kĩ năng quan sát

QS là điều kiện hoạt động sư phạm của người giáo viên MN. QS là sự tri giác các sự vật, hiện tượng được nghiên cứu nhằm một mục đích nhất định. Xét trên phương diện là một phương pháp khoa học thì QS là phương thức cơ bản để nhận thức sự vật trực tiếp, là phương pháp tri giác có mục đích, có kế hoạch về một sự kiện, hiện tượng, quá trình hay hành vi, cử chỉ của con người, vật... trong những hoàn cảnh tự nhiên khác nhau.

KNQS là khả năng phân tích sự vật, hiện tượng trong môi trường xung quanh để có nhận biết chính xác về một vấn đề, tình huống nào đó. Khác với việc chỉ đơn thuần nhìn hay thấy, QS là hành động tập trung vào đối tượng với mục đích rõ ràng.

QS là một trong những KN và nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên MN trong việc thực hiện công tác chuyên môn khi làm việc với trẻ ở các độ tuổi khác nhau. QS có thể được thực hiện theo kế hoạch hoặc tức thời, tự nhiên trong quá trình giáo viên làm việc với trẻ. Có KNQS giúp giáo viên xác định được nhu cầu, hứng thú, phản ứng của trẻ trước những tình huống khác nhau trong lớp, ở trường học, biết được kinh nghiệm hay hoạt động nào trẻ thích, không thích hoặc gặp khó khăn, điều gì làm trẻ lo lắng, đánh giá sự tiến bộ của trẻ, tạo điều kiện thuận lợi để lập kế hoạch cho những hoạt động chăm sóc, giáo dục tiếp theo.

Các KNQS có thể được áp dụng vào quá trình QS như: Nhìn/xem (sử dụng mắt và các giác quan chú ý vào đối tượng cần tìm hiểu); lắng nghe (chú ý vào sự tương tác của trẻ đối với người lớn và giữa các trẻ với nhau); ghi chép (ghi lại những đặc điểm quan trọng trong phản ứng của trẻ, hành vi, sự tham gia hoặc mức độ tham gia, thái độ của trẻ khi tham gia các hoạt động một cách chính xác ngay trong quá trình quan sát trẻ); suy nghĩ và phân tích (suy nghĩ về những gì nhìn thấy, đặt một số câu hỏi để làm rõ thêm, khẳng định lại hoặc loại bỏ một số ý kiến/ nhận định về những gì đã quan sát, so sánh kết quả nhận được ở các thời điểm quan sát khác nhau•). Khi nhìn, lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ và phân tích đòi hỏi giáo viên phải khách quan, không nên có bất cứ suy diễn nào làm ảnh hưởng tới những gì QS được.

2.1.2. Quan sát trẻ trong quá trình, kĩ năng quan sát trẻ trong quá trình

QSTTQT là QS trực tiếp trẻ trong quá trình trẻ hoạt động, giúp giáo viên MN hiểu được nhu cầu, sở thích và khả năng của trẻ, từ đó kịp thời điều chỉnh hoạt động phù hợp với trẻ và cải thiện hiệu quả hoạt động. Phương pháp này sẽ hỗ trợ đắc lực cho giáo viên MN trong quá

trình thấu hiểu và tác động tích cực đến sự phát triển tâm lý trẻ.

QSTTQT là một phương pháp đánh giá, hoặc một kĩ thuật được sử dụng trong quá trình đánh giá trẻ, mà ở đó giáo viên theo dõi và nhận ra được sự thay đổi, sự tiến triển (hay thụt lùi) của trẻ trong quá trình hoạt động (học tập). Quan sát trẻ theo quá trình có thể được thực hiện trong một hoạt động học tập, vui chơi của trẻ, nhưng cũng có thể được thực hiện theo một chuỗi các hoạt động khác nhau để có thể đưa ra nhận định đúng đắn về sự phát triển của trẻ. [3,1]

QSTTQT tập trung vào quan sát hai tiêu chí chính đảm bảo chất lượng của quá trình học tập: đó là cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ. Các tiêu chí này giúp trả lời câu hỏi mấu chốt sau: từng trẻ đang học thế nào? Liệu chúng ta đã đủ nỗ lực để đảm bảo sự phát triển thực sự và sức khỏe tinh thần trong tất cả cáclĩnh vực phát triển và đối với mọi trẻ? QSTTQT thực hiện theo 3 bước như sau:

Bước 1: Quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong lớp học

Trẻ có cảm giác thoải mái cao nghĩa là trẻ cảm thấy dễ chịu và thoải mái như cá gặp nước. Trẻ có mức độ tham gia cao nghĩa là trẻ tập trung cao, cảm nhận được tính thách thức trong hoạt động trẻ đang thực hiện. Lúc này, trẻ đang hoạt động ở mức sử dụng tối đa năng lực của bản thân.

Cảm giác thoải mái của trẻ được biểu hiện qua 6 dấu hiệu: 1. Vui vẻ, thích thú; 2. Đầy sức sống; 3. Thư giãn, bình yên, thư thái; 4. Cởi mở, linh hoạt, dễ tiếp nhận; 5. Tự nhiên, cảm thấy dễ chịu, được là chính mình; 6. Tự tin, khả năng thích ứng cao

5 dấu hiệu của sự tham gia: 1. Tập trung cao độ; 2. Có hứng thú, động lực cao, kiên trì; 3. Hoạt động tư duy ở mức sâu; 4. Cảm thấy hoàn toàn hài lòng khi thỏa mãn được nhu cầu khám phá của bản thân; 5. Thể hiện tối đa năng lực bản thân

Bước 2: Xác định rào cản đối với cảm giác thoải mái và mức độ tham gia của trẻ.

Từ kết quả quan sát cả lớp, giáo viên xác định được mức độ cảm giác thoải mái và tham gia của từng trẻ. Dựa vào kết quả đó, giáo viên xác định nhóm trẻ có mức độ thấp và tìm hiểu những nguyên nhân khiến trẻ nằm trong nhóm này. Những nguyên nhân đó có thể xem như là những rào cản khiến trẻ không thể tham gia tốt vào các hoạt động.

Bước 3: Hành động để tăng cường cảm giác thoải mái và sự tham gia

Sau khi đã xác định được các rào cản, giáo viên cần thực hiện một số thay đổi trong lớp. Giáo viên có thể tham khảo và áp dụng 8 điểm hành động để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ. Bằng việc lồng ghép những điểm hành động này vào các hoạt động hàng ngày, giáo viên không chỉ giúp các trẻ đang gặp khó khăn học tốt hơn, mà còn giúp các trẻ khác cũng có cảm giác thoải mái và sự tham gia cao hơn. [6,1]

1. Sắp xếp lại không gian lớp học thành những góc và khu vực hấp dẫn với trẻ

2. Kiểm tra các góc và bổ sung thêm dụng cụ

3. Giới thiệu các vật liệu, đồ dùng đồ chơi và các hoạt động mới lạ

4. Tìm hiểu sở thích của trẻ và tổ chức các hoạt động phù hợp

5. Cải thiện các hoạt động đang diễn ra bằng cách khích lệ và đặt ra những thách thức mới

6. Tạo cơ hội cho trẻ đưa ra sáng kiến, hỗ trợ trẻ với cac quy tắc và thỏa thuận thích hợp

7. Khám phá, cải thiện mối quan hệ giữa trẻ và giáo viên

8. Tổ chức các hoạt động giúp trẻ khám phá thế giới cảm xúc, hành vi, giá trị. [7,1]

Bên cạnh đó, giáo viên cũng có thể quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ qua các hoạt động để theo dõi và đánh giá trẻ hàng ngày, có thể tự đánh giá chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và có thể điều chỉnh ngay các hoạt động giúp tăng cường mức độ thoải mái và tham gia của trẻ. Khi trẻ có mức độ thoải mái và tham gia cao, trẻ có hứng thú và tập trung vào hoạt động đó là khi trẻ đang học tập tích cực.

KN QSTTQT của giáo viên MN là khả năng vận dụng có kết quả các kiến thức, kinh nghiệm của cá nhân vào việc quan sát trực tiếp trẻ trong quá trình trẻ hoạt động, nhằm hiểu được nhu cầu, sở thích và khả năng của trẻ, từ đó kịp thời điều chỉnh và cải thiện các hoạt động sao cho phù hợp với trẻ.

KN QSTTQT được chia thành 5 KN cụ thể như sau: 1) KN thiết kế nhiệm vụ quan sát; 2) KN thực hiện các thao tác QS và lưu giữ thông tin; 3) KN xử lý số liệu QS; 4) KN đánh giá và ra quyết định điều chỉnh QS và QS lại; 5) KN đề xuất các biện pháp tác động hiệu quả.

2.2. Quá trình bồi dưỡng kĩ năng quan sát trẻ trong quá trình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non.

Mục đích bồi dưỡng KN QSTTQT là giúp sinh viên hiểu được mục đích, ý nghĩa của KN QSTTQT, nội dung và yêu cầu cần đạt, cách thức rèn KN QSTTQT, trên cơ sở đó tự giác rèn luyện trong quá trình học tập, trong các đợt thực hành, thực tập sư phạm và hoạt động nghề nghiệp sau này. Để việc rèn KN TTTQT đạt hiệu quả, việc đầu tiên cần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phát triển của trẻ, về phương pháp giáo dục, về cách thức QS. Những kiến thức này, các em được lĩnh hội qua các học phần như Sinh lý học trẻ em, Sự học và sự phát triển tâm lý học trẻ em, Giáo dục học mầm non, Đánh giá trong giáo dục mầm non hay các học phần về phương pháp dạy học.

Quá trình rèn KN QSTTQT được tiến hành theo các bước như sau:

- Bước 1: Trang bị kiến thức cơ bản về cách thức QSTTQT và những yêu cầu đặt ra

- Bước 2: Tổ chức cho sinh viên quan sát mẫu và thực hành

- Bước 3: Tổ chức cho sinh viên rèn luyện thông qua các bài tập trên lớp, hay trong quá trình đi thực hành bộ môn, thực tập sư phạm. Việc tự rèn luyện KN QSTTQT có ý nghĩa rất lớn, ảnh hưởng đến mức độ của KN QSTTQT. Vì vậy, cần giáo dục các em về ý thức rèn luyện KN QSTTQT.

- Bước 4: Đánh giá kết quả rèn luyện KN QSTTQT bằng các phương pháp như: quan sát, điều tra, trò chuyện, sử dụng các bài tập đánh giá. Việc đánh giá này diễn ra trong quá trình học tập lý tuyết và thực hành quan sát trẻ như giao bài tập, thực hiện các dự án QS, nghiên cứu sản phẩm hoạt động...

Ở trường Cao đẳng Vĩnh Phúc hiện nay, sinh viên ngành Giáo dục Mầm non được học ba nhóm môn học là khối kiến cơ sở, kiến thức chuyên môn và kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Trong đó, các em được trang bị đầy đủ các kiến thức liên quan đến đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ MN, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hiện nay ở trường MN. Bên cạnh các đợt thực hành, thực tập sư phạm, trong quá trình nghiên cứu các học phần, sinh viên cũng được thực hành các kĩ năng nghiệp vụ tại cơ sở giáo dục MN, trong đó có KN QSTTQT. Vì vậy, quá trình bồi dưỡng KN QSTTQT cho sinh viên ngành giáo dục MN là quá trình liên tục, diễn ra từ trong quá trình giảng viên giảng dạy các học phần đến khi sinh viên đi thực tập sư phạm.

2.3. Các biện pháp rèn luyện kỹ năng quan sát trẻ trong quá trình cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

2.3.1. Khơi gợi nhu cầu, hứng thú quan sát trẻ của sinh viên

Nhu cầu, hứng thú có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả rèn luyện KN QSTTQT, giúp sinh viên nắm được các đặc điểm tâm lí trẻ MN. Trong quá trình giảng dạy các học phần, đặc biệt là các học phần chuyên ngành, giảng viên trình bày các nội dung lý thuyết về KN QSTTQT, phân tích vai trò của QS trong giáo dục trẻ, giới thiệu các lý thuyết phát triển tâm lý, hành vi của trẻ để sinh viên hiểu sâu hơn về lý do tại sao QS trẻ lại quan trọng. Điều này giúp sinh viên thấy được tính ứng dụng của việc QSTTQT và phát triển kỹ năng QS. Trong quá trình đó, giảng viên đưa ra các tình huống thực tiễn để kích thích nhu cầu và hứng thú QS cho sinh viên. Giảng viên tạo sự liên kết cảm xúc bằng cách giới thiệu cho sinh viên những câu chuyện thực tế về sự phát triển của trẻ em. Khi họ thấy rõ ràng những thay đổi và tiến bộ mà trẻ trải qua, họ sẽ cảm nhận được sự quan trọng và hấp dẫn của việc quan sát sự phát triển đó. Những vấn đề lý luận và thực tiễn về QS và QS trẻ phải phù hợp với khả năng nhận thức của SV, kích thích nhu cầu QS trẻ của SV.

Giảng viên có thể chia sẻ những trải nghiệm thực tế thông qua việc mời những người đã làm việc với trẻ em chia sẻ kinh nghiệm của họ. Những câu chuyện về thành công hoặc những thử thách trong công việc với trẻ sẽ kích thích sự tò mò và mong muốn tìm hiểu thêm của sinh viên. Chia sẻ những kết quả từ các nghiên cứu hoặc dự án liên quan đến việc QS và QSTTQT, phân tích hành vi trẻ em. Khi thấy được ảnh hưởng tích cực của việc QS, sinh viên sẽ cảm thấy được sự cần thiết và hứng thú hơn với quá trình này.

3.3.2. Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch quan sát trẻ trong quá trình

Việc lập kế hoạch QS trẻ sẽ giúp sinh viên định hướng được toàn bộ quá trình QS. Việc lập kế hoạch QSTTQT bao gồm các công việc sau:

§ *Xác định mục tiêu quan sát*

Đầu tiên, sinh viên cần xác định mục tiêu QS rõ ràng. Mục tiêu QS càng rõ ràng thì quá trình QS càng có tính định hướng và hiệu quả. Mục tiêu có thể là QS hành vi của trẻ trong một tình huống cụ thể (ví dụ: QS cách trẻ tương tác với đồ chơi, với bạn bè, quan sát quá trình học hỏi một kỹ năng mới...).

§ *Lựa chọn đối tượng quan sát*

Sinh viên cần chọn đối tượng cụ thể để QS. Đối tượng có thể là một hoặc vài trẻ, tùy thuộc vào mục đích nghiên cứu. Ngoài ra, sinh viên cần lý giải lý do chọn đối tượng QS (ví dụ: chọn trẻ có hành vi đặc biệt, chọn trẻ có khả năng đặc biệt, hoặc chọn trẻ trong một tình huống xã hội cụ thể).

§ *Chọn phương pháp quan sát*

QS trực tiếp hoặc gián tiếp: Sinh viên có thể lựa chọn QS trực tiếp (QS khi trẻ đang hoạt động) và gián tiếp (QS qua video, ghi âm hoặc thông qua người khác).

QS có cấu trúc hoặc không cấu trúc:

QS có cấu trúc: Đưa ra một danh sách các yếu tố cần QS, ví dụ như hành vi cụ thể, thời gian trẻ tham gia vào hoạt động, cường độ hành vi, cảm xúc của trẻ.

QS không cấu trúc: Cho phép sinh viên QS tự do và ghi nhận mọi hành vi, cảm xúc và tình huống mà mình cảm thấy quan trọng, không bị ràng buộc bởi danh sách các yếu tố cố định.

§ *Lập kế hoạch chi tiết*

Thời gian quan sát: Hướng dẫn sinh viên lên kế hoạch về thời gian cụ thể để thực hiện QS. Điều này bao gồm việc lựa chọn ngày, giờ và thời gian QS (ví dụ: 30 phút QS trẻ chơi hoặc 45 phút QS trong lớp học).

Địa điểm QS: Chỉ định các địa điểm QS cụ thể (ví dụ: trong lớp học, sân chơi, hoặc trong một tình huống giao tiếp cụ thể như bữa ăn, giờ học nhóm).

Hoạt động QS: Xác định loại hoạt động hoặc tình huống mà sinh viên sẽ QS (ví dụ: trẻ đang chơi tự do, trẻ

tham gia một trò chơi có hướng dẫn, trẻ tham gia hoạt động nhóm, v.v.).

§ *Chuẩn bị công cụ ghi chép*

Sử dụng các biểu mẫu ghi chú: Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị các biểu mẫu ghi chép như bảng QS hành vi, nhật ký QS hoặc phiếu QS để giúp họ ghi lại thông tin một cách hệ thống. Mẫu này có thể bao gồm các mục như: thời gian, hành vi QS mô tả hành động, cảm xúc, phản ứng của các trẻ khác...

Sử dụng công nghệ: Khuyến khích sinh viên sử dụng các công cụ công nghệ để ghi lại quá trình QS, ví dụ như ứng dụng ghi chú, video ghi hình (nếu được phép), hoặc phần mềm phân tích hành vi trẻ em.

Như vậy, khi hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch QS, giảng viên hướng dẫn các em xác định mục tiêu QS, trên cở sở đó lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện, thời gian và hình thức QS phù hợp trong lĩnh vực hoạt động của trẻ ở mỗi độ tuổi. Giảng viên cần cung cấp đầy đủ những kiến thức về cách thức lập kế hoạch như thế nào, đưa ra những tình huống thực tiễn để SV vận dụng lập kế hoạch QS, trên cơ sở đó nhận xét, góp ý để SV điều chỉnh, từ đó hình thành KN lập kế hoạch QS.

2.3.3. Hướng dẫn sinh viên thực hành quan sát trẻ trong quá trình

§ *Thực hành quan sát qua tình huống mô phỏng*

QS mô phỏng là một phương pháp QS được sử dụng trong việc đào tạo sinh viên, đặc biệt là trong các lĩnh vực như giáo dục MN, để giúp sinh viên phát triển kỹ năng QS trẻ trong các tình huống thực tế mà không nhất thiết phải tham gia trực tiếp vào môi trường của trẻ. Phương pháp này có thể được áp dụng trong các tình huống mô phỏng hoặc qua việc sử dụng công nghệ như video, mô hình tình huống, hoặc diễn xuất.

Trong quá trình giảng dạy các học phần, giảng viên cung cấp các tình huống thực tế để sinh viên có thể quan sát hành vi và phản ứng của trẻ trong các bối cảnh khác nhau mà không cần phải ở trong môi trường mầm non thực tế. Các video mô phỏng có thể ghi lại các tình huống giáo dục hoặc hành vi trẻ em như chơi, học, giao tiếp với bạn bè, hoặc giải quyết vấn đề. Sinh viên sẽ xem các video này và ghi chú những QS của mình, sau đó thảo luận về các hành vi của trẻ và các chiến lược giáo dục phù hợp. Biện pháp này giúp sinh viên có thể quan sát nhiều tình huống mà không bị giới hạn về thời gian, địa điểm, và đặc biệt là các tình huống mà sinh viên chưa thể trực tiếp tham gia.

Ngoài ra, giảng viên cũng có thể tạo ra các tình huống giả lập, trong đó sinh viên được trải nghiệm các tình huống quan sát thông qua việc diễn xuất, giúp họ hiểu rõ hơn về hành vi của trẻ. Giảng viên có thể tạo ra các tình huống mô phỏng như trẻ em gặp vấn đề trong giao tiếp, hoặc trẻ có hành vi không phù hợp, hoặc đơn giản là mô phỏng hoạt động của trẻ trong một hoàn cảnh cụ thể. Sinh viên sẽ quan sát những tình huống này và sau đó phân tích, đưa ra những nhận xét hoặc giải pháp giáo dục. Phương pháp này giúp sinh viên không chỉ QS mà còn trải nghiệm các tình huống từ góc độ của trẻ, từ đó nâng cao sự đồng cảm và hiểu biết về trẻ.

§ *Thực hành quan sát trẻ trong thực hành môn học và thực tập sư phạm*

Trong quá trình nghiên cứu các học phần, đặc biệt là các học phần về phương pháp, sinh viên đều được xuống trường MN QS trực tiếp và thực hành bộ môn. Đây là cơ hội để rèn luyện các KN nghiệp vụ cho sinh viên, trong đó có KN QSTTQT. Khi xuống trường MN, tùy mục đích và nội dung hoạt động, giảng viên có thể giao cho sinh viên các nhiệm vụ QS phù hợp, vừa được rèn luyện KN QSTTQT lại vừa được thực hành phương pháp bộ môn.

Bên cạnh đó, sinh viên có hai đợt thực tập sư phạm tại trường MN vào năm thứ 2 và năm thứ 3. Thực hành QS trẻ trong các đợt thực tập sư phạm giúp sinh viên vừa củng cố những kiến thức, KN đã được học, vừa có cơ hội ứng dụng KN QSTTQT vào thực tiễn, giúp sinh viên hiểu rõ hơn ý nghĩa của việc rèn KN QSTTQT, biết đánh giá và điều chỉnh quá trình QS.

Để quá trình thực hành QSTTQT tại trường MN được hiệu quả, sinh viên cần xác định mục tiêu QS rõ ràng, phải lập kế hoạch QS cụ thể, tổ chức QS một cách khoa học. Toàn bộ quá trình này cần có sự giám sát, hỗ trợ từ giáo viên MN hướng dẫn thực tập và giảng viên. Sau khi QS, sinh viên nên tham gia các buổi thảo luận nhóm để chia sẻ những phát hiện và kết quả QS của mình. Thảo luận nhóm giúp sinh viên học hỏi kinh nghiệm từ bạn bè, giáo viên hướng dẫn, và cải thiện khả năng phân tích hành vi trẻ. Giảng viên hướng dẫn có thể cung cấp những phản hồi chi tiết về quá trình QS của sinh viên, chỉ ra các điểm mạnh, yếu trong việc QS và phân tích hành vi của trẻ, từ đó giúp sinh viên cải thiện KN của mình.

2.3.4. Hướng dẫn sinh viên đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng quan sát trẻ trong quá trình

Sau quá trình QS, giảng viên hướng dẫn sinh viên xem xét lại toàn bộ quá trình QS trẻ, từ đó phát hiện ra những điểm còn hạn chế để rút kinh nghiệm cho bản thân mình. Điều này giúp sinh viên nâng cao KN QSTTQT và phân tích hành vi của trẻ một cách chính xác, hiệu quả hơn. Giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên họp rút kinh nghiệm sau từng giai đoạn. Yêu cầu các em viết thu hoạch về tiến trình rèn luyện KN QSTTQT. Chọn 1 số bài tập tiêu biểu để cùng trao đổi, chia sẻ thông tin hoặc trưng bày các bài tập đó. Giảng viên cần đặt ra các tiêu chí đánh giá kết quả rèn KN QSTTQT. Việc đánh giá cần đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực.

Hướng dẫn sinh viên đánh giá kết quả QS không chỉ giúp họ nhận thức được tiến bộ của bản thân mà còn tạo ra cơ hội để cải thiện và phát triển hơn nữa,

giúp phát triển khả năng tự đánh giá, phân tích và điều chỉnh phương pháp QS. Để đánh giá hiệu quả, sinh viên cần sự kết hợp giữa tự đánh giá, phản hồi từ giảng viên và bạn bè và việc tự nhận thức qua quá trình thực hành QS.

3. Kết luận

KN QSTTQT là một trong những kỹ năng quan trọng đối với giáo viên MN. Đây không chỉ là công cụ giúp giáo viên hiểu rõ hơn về sự phát triển của trẻ mà còn là nền tảng để thiết kế và điều chỉnh các hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với nhu cầu và đặc điểm phát triển của từng trẻ. Qua quá trình QS, giáo viên không chỉ điều chỉnh phương pháp giảng dạy mà còn phát hiện và can thiệp kịp thời với các vấn đề về hành vi, học tập và phát triển của trẻ, đảm bảo mang lại môi trường học tập an toàn, hiệu quả và đầy đủ tình yêu thương cho trẻ. Do vậy, tổ chức bồi dưỡng, rèn luyện KN QSTTQT là nhiệm vụ quan trọng của các trường sư phạm đào tạo giáo viên MN. Để quá trình này đạt hiệu quả, đòi hỏi cần có sự phối hợp giữa trường sư phạm và các trường MN, giữa người dạy và người học, đồng thời thực hiện các biện pháp rèn luyện kĩ năng QSTTQT một cách đồng bộ. ❍

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (VVOB) (2020), *Thực hành quan sát trẻ trong quá trình trong cơ sở giáo dục mầm non* - Tài liệu hướng dẫn dành cho giáo viên.

[2]. Nguyễn Thị Xuân (2007), *Biện pháp hướng dẫn trẻ mẫu giáo (5-6 tuổi) làm quen với thiên nhiên nhằm phát triển năng lực quan sát,* Luận án Tiến sĩ Giáo dục học.

[3]. Trịnh Thị Xim (2011), *Vấn đề rèn luyện kỹ năng quan sát trẻ của sinh viên cao đẳng sư phạm ngành giáo dục mầm non*, Tạp chí Giáo dục số 274 (kì 2-11/2011).

FOSTERING CHILD OBSERVATION SKILLS DURING THE PROCESS FOR THE STUDENTS OF THE PRESCHOOL EDUCATION AT VINH PHUC COLLEGE

Nguyen Lan Anh
Vinh Phuc College
Email: lananhsp0801@gmail.com

Abstract: *Observation in general and observation on children in the process in particular are considered scientific and effective methods in education and care of preschool children. Therefore, equipping preschool teachers with the skills to observe children during the process is extremely necessary. In the framework of the article, we mention the process of training the students majoring in preschool education in the skills of observing children in the process. On that basis, we propose some measures to improve efficiency to this process.*

Keywords: *Observation, observing children in the process, skills, preschool.*